TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày 19-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bẩy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Thuỳ;

Bà Chu Thị Xuyến.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trọng Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Bình Độ, xã Quốc Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Tràng Định xét xử sơ thẩm lưu động, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Bàn Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 08 tháng 7 năm 1997 tại huyện Tràng Định - tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh L. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn M và bà Triệu Thị P; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2023 đến nay, có mặt.

- *Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Bàn Văn T*: Bà Lương Thị Hương Lan - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Vi Văn T2, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh L, có mặt;

2. Anh Bàn Văn P, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh L, vắng mặt;

3. Chị Hoàng Minh T11, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 25/01/2023, sau khi ăn cơm, uống rượu tại Thôn 1 – Nà Ngạt, xã Tân Tiến, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, Bàn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu sơn đen, đỏ, biển kiểm soát 12T1-058.29 chở đằng sau Bàn Văn P di chuyển trên Quốc lộ 3B, hướng từ xã Tân Tiến đi xã Đề Thám. Khi đến Km 32+918, Quốc lộ 3B, địa phận thôn Nà Soong, xã Kim Đồng, huyện Tràng Định, đoạn đường lên dốc cong cua bên trái do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ, T điều khiển xe mô tô đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều và đâm vào bên trái xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn vàng, nâu, đen, biển kiểm soát 12T1-9909 do Vi Văn T2 điều khiển chở theo vợ là Hoàng Minh T1 đi ngược chiều. Hậu quả: Bàn Văn T, Bàn Văn P, Vi Văn T2 bị thương được đưa đến Trung tâm y tế huyện Tràng Định cấp cứu, sau đó P và T2 chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn cấp cứu, điều trị, còn Hoàng Minh T1 bị xây xước nhẹ, 02 xe mô tô hư hỏng. Do đa chấn thương vùng mặt nên Vi Văn T2 được chuyển đến Viện Răng Hàm Mặt Trung ương tiếp tục điều trị.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn tại km 32+918 Quốc lộ 3B là đoạn đường cong cua, mặt đường rải bê tông nhựa, có chiều dài rộng 7,50m, rãnh thoát nước bên trái hướng xã Đề Thám – xã Tân Tiến có chiều rộng 1,00 mét, sâu 0,70 mét, rãnh thoát nước bên phải có chiều rộng 1,00 mét, sâu 0,70 mét. Hiện trường được mô tả theo hướng bên phải hướng từ xã Đề Thám đi xã Tân Tiến, các dấu vết để lại trên hiện trường và được đánh số từ (1) đến (9); cột mốc Km 32+900, Quốc lộ 3B là mốc cố định, hiện trường cách đầu vết (1) 18,05m, cụ thể:

(1) Vết cày nằm trên mặt đường tại hiện trường, đầu vết hướng xã Tân Tiến, cuối vết hướng xã Đề Thám, diện 0,05m x 0,01m. Từ đầu vết đến mép đường bên phải là 3,37m, từ cuối vết đến mép đường bên phải là 3,35m. Từ đầu vết đến tâm vết (2) là 1,93m.

(2) Vết cày nằm trên mặt đường tại hiện trường, đầu vết hướng xã Tân Tiến, cuối vết hướng xã Đề Thám, diện 0,03m x 0,01m. Từ tâm vết đến mép đường bên phải là 3,96m. Từ tâm vết đến tâm vết (3) là 0,17m.

(3) Vết cày nằm trên mặt đường tại hiện trường, đầu vết hướng rãnh thoát nước bên phải, cuối vết hướng rãnh thoát nước bên trái, diện 0,05m x 0,002m. Từ tâm vết đến mép đường bên phải là 3,83m. Từ tâm vết đến tâm vết (4) là 2,42m.

(4) Nhóm mảnh vỡ nằm rải rác trên mặt đường tại hiện trường, diện 4,48m x 3,20m. Từ tâm vết đến mép đường bên phải là 1,80m. Từ tâm vết đến tâm trục bánh sau xe mô tô (5) là 0,74m.

(5) Xe mô tô BKS: 12T1-9909 dựng trên mặt đường tại hiện trường trên phần đường bên phải hướng Đề Thám – Tân Tiến. Đầu xe hướng Tân Tiến, đuôi xe có hướng Đề Thám. Từ tâm trục bánh trước đến mép đường bên phải là 1,66m, từ tâm trục bánh sau đến mép đường bên phải là 1,73m. Từ tâm trục bánh sau đến tâm vết (6) là 1,40m. Từ tâm trục bánh sau đến tâm trục bánh sau xe mô tô (8) là 6,52m.

(6) Vết máu nằm sát mép đường bên phải hướng xã Đề Thám – xã Tân Tiến tại hiện trường, diện 1,62m x 0,97m. Từ tâm vết đến mép đường bên phải là 0,30m. Từ tâm vết đến tâm yết (7) là 4,57m.

(7) Vết máu nằm ở vạch kẻ đường phân chia giữa hai làn đường tại hiện trường, diện 0,88m x 0,60m. Từ tâm vết đến mép đường bên phải là 4,56m. Từ tâm vết đến tâm trục bánh sau xe mô tô (8) là 3,54m.

(8) Xe mô tô BKS: 12T1-058.29 nằm trên chiều hướng xe dựng tại nắp cống bê tông thoát nước bên trái hướng xã Đề Thám – xã Tân Tiến. Từ tâm trục bánh trước đến mép đường bên phải là 8,00m, từ tâm trục bánh sau đến mép đường bên phải là 8,00m. Từ tâm trục bánh sau đến tâm vết (9) là 7,12m.

(9) Vết máu nằm sát mép đường bên phải hướng Đề Thám Tân Tiến, có iện 0,76m x 0,62m. Từ tâm vết đến mép đường bên phải là 0,92m. Từ tâm vết đến ục bánh sau xe mô tô (5) là 3,41m (BL: 305). Xác định nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn là do bị cáo Bàn Văn T điều miển xe mô tô biển kiểm soát 12T1-058.29 đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều 1,95m đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 12T1-9909 do Vi Văn T2 điều khiển đi ngược chiều tới.

Tại biên bản đo nồng độ cồn số 851522 hồi 19 giờ 57 phút ngày 25/01/2023 xác định Bàn Văn T có nồng độ cồn là 0,182mg/01 lít khí thở.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 91/KLTTCT-TTPY ngày 08/5/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: Đối với Vi Văn T2 tại thời điểm giám định, tổng tỷ lệ tổn thương là 62%; đối với Bàn Văn P tại thời điểm giám định, tổng tỷ lệ tổn thương là 40%.

Tại Bản kết luận giám định kỹ thuật xe môtô số 32/GĐKT-ĐK ngày 20/3/2023 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Lạng Sơn đã kết luận:

Xe môtô nhãn hiệu HONDA màu sơn đen, đỏ, dung tích xilanh 109,1cm gắn biển kiểm soát 12T1-058.29, các hệ thống thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn vàng, nâu, đen dung tích xi lanh 124,9cm, gắn BKS 12T1-9909, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại Bản Kết luận định giá T sản số 05/KL-HDĐGTS, ngày 23/02/2023 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng của huyện Tràng Định đã kết luận: Các hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu sơn đen, đỏ, biển kiểm soát 12T1-058.29 có tổng giá trị: 3.510.000 đồng; Các hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn vàng, nâu, đen, biển kiểm soát 12T1-9909 có tổng giá trị 5.250.000 đồng.

Hành vi không có giấy phép lái xe, sử dụng rượu bia, điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, không làm chủ tốc độ, không điều khiển xe về sát bên phải theo chiều đi của mình khi gặp phương tiện đi ngược chiều gây tai nạn của Bàn Văn T đã vi phạm các quy định của Luật giao thông đường bộ, cụ thể: khoản 8, khoản 9, Điều 8 "Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định" khoản 1, Điều 17 "Trên đường không phân chia thành hai chiều xe riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều đi của mình"; Khoản 1, Điều 58 "Người lái xe tham gia giao thông phải có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp" luật Giao thông đường bộ. Hành vi của Bàn Văn T đã vi phạm quy tắc giao thông dẫn đến hậu quả: Vi Văn T2 bị thương tích 62%; Bàn Văn P bị thương tích 40%.Tổng tỷ lệ tổn thương của Bàn Văn P và Vi Văn T2 là 102%.

Cáo trạng số: 39/CT-VKSTĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023 truy tố bị cáo: Bàn Văn T về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày và thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị được trả lại 01 chìa khóa kèm theo xe mô tô BKS 12T1-058.29; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Dương Văn Sỹ. Bị cáo nhất trí bồi thường tất cả các khoản chi phí theo quy định là đối với bị hại là 200.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo đề nghị do bị cáo là người không có học vấn, nên thiếu hiểu biết, là người dân tộc thiểu số (dân tộc dao), sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xet xử xem xét miễn giảm án phí cho bị cáo. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 12 T1 – 05829 là xe của gia đình mua để gia đình bị cáo đi lại chung. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho bị cáo.

Bị hại Vi Văn T2 nhất trí với số tiền bồi thường của bị cáo; yêu cầu được trả lại 01 xe mô tô BKS 12T1-9909, 01 chìa khóa xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn Việt; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy. Về hình phạt, bị hại đề nghị xét xử xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

Công bố đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt của những người bị hại khác, theo đó, anh Bàn Văn P và chị Hoàng Minh T1 giữ nguyên lời khai tại cơ quan Điều tra và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 5 năm tù về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Vi Văn T2 các khoản phải bồi thường với tổng số tiền 200.000.000 đồng; về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo 01 xe mô tô BKS 12T1-

058.29, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 chìa khóa xe nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án; trả lại cho anh Vi Văn T2 01 xe mô tô BKS 12T1-9909, 01 chìa khóa xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự và án phí dân sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật vì điều kiện hoàn cảnh của bị cáo quá khó khăn.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo cho rằng, bị cáo phạm tội khi nhận thức pháp luật không đầy đủ, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mức đề nghị của VKS là quá nghiêm khắc, đề nghị HĐXX tuyên mức hình phạt từ 3 năm 06 tháng đến 4 năm tù là phù hợp. Về phần bồi thường, đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận và buộc bị cáo phải bồi thường.

Về án phí, bị cáo thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự cho bị cáo.

Trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát, Trợ giúp viên pháp lý vẫn giữ nguyên quan điểm về đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo; bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đồng ý với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý; Người bị hại nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa hôm nay bị cáo; các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ các T liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 19 giờ ngày 25/01/2023, bị cáo Bàn Văn T, là người không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định, đã sử dụng rượu nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1-058.29 chở đằng sau anh Bàn Văn P đi lấn phần đường của xe đi ngược chiều **1,95m** đâm vào xe môtô biển kiểm soát 12T1-9909 do anh Vi Văn T2 điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả: Vi Văn T2 bị thương tích 62%, Bàn Văn P bị thương tích 40%. Như vậy Bàn Văn T đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Để có mức hình phạt phù hợp với hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình, điều khiển phương tiện giao thông khi chưa có bằng lái xe và trong tình trạng đã sử dụng rượu, không làm chủ tốc độ khi điều khiển xe và gây thương tích cho hai người với tổng tỷ lệ thương tích là 102%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của pháp luật về lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số (dân tộc dao), sống trong vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, thuộc hộ nghèo, trình độ văn hóa 0/12, lần đầu phạm tội; về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, thấy rằng: Ngoài tình tiết tăng nặng định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm một phần trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trước tình trạng vi phạm các quy định của Luật Giao thông đường bộ, đặc biệt là nghiêm cấm việc sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông không có dấu hiệu chấm dứt. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới bảo đảm tính chất giáo dục riêng, qua đó làm bài học răn đe, cảnh tỉnh cho những ai không tuân thủ các quy định của pháp luật nói chung và pháp luật về an toàn giao thông đường bộ nói riêng.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Giữa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận xong về phần bồi thường các khoản theo quy định là 200.000.000 đồng. Do đó, cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Vi Văn T2 số tiền 200.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo 01 xe mô tô BKS 12T1-058.29 và 01 chìa khóa xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Dương Văn Sỹ nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Trả cho anh Vi Văn T2 01 xe môtô BKS 12T1-9909, 01 chìa khóa xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn Việt, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy.

[7] Đối với bị hại anh Bàn Văn P và chị Hoàng Minh T1 bị thương sau tai nạn không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở nơi có điều kiện kinh tế khó khăn, có đơn xin miễn án phí với lý do hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, để miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584; Điều 590 và Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bàn Văn T phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại anh Vi Văn T2. Theo đó, buộc bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí theo quy định cho anh Vi Văn T2 với số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Xử lý vật chứng:

4.1: Trả cho bị cáo Bàn Văn T 01 xe mô tô BKS: 12T1-058.29, nhãn hiệu HONDA. Trả cho bị cáo Bàn Văn T: 01 (một) chìa khóa xe mô tô; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002917 mang tên Dương Văn Sỹ do Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 24/12/2013. Nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

4.2: Trả cho anh Vi Văn T2: 01 (một) chìa khóa xe mô tô; 01 (một) xe mô tô BKS: 12T1-9909, nhãn hiệu HONDA, số loại: JF30 PCX, màu sơn Vàng Nâu Đen; Số khung: RLHF3003BYO38363, Số máy: JF28E2142848 (xe đã qua sử dụng); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002124 mang tên Phạm Văn

Việt do Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09/11/2011; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 80M44305 mang tên Vi Văn T2 do Cục cảnh sát giao thông cấp ngày 12/11/2015; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số 21XMP213545335.

(*Chi tiết vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn ngày 28/7/2023*).

5.Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự và án phí dân sự cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại anh Bàn Văn P, chị Hoàng Minh T1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Bị hại;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Bẩy